TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và ông Phan Minh Quốc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam E – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; số điện thoại: 0949.173.791

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Bành E, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang; số điện thoại: 0967.413.641

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Bành E do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Bành E có quan hệ tình cảm với người khác nên thường xuyên gây sự đánh chửi chị L vô cớ, mặc dù chị L tha thứ và khuyên nhủ nhưng không được. Đầu năm 2023 thì cả hai đã sống ly thân đến nay, trong thời gian sống riêng không ai quan tâm ai và cũng không ai muốn hàn gắn. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên chị L yêu cầu ly hôn anh Bành E.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2016 và Huỳnh Nguyễn Nhã U, sinh ngày 9/3/2021. Khi ly hôn, chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Bành E cấp dưỡng

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị L và anh Bành E thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bành E nhưng anh Bành E đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bành E nhưng anh Bành E tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Bành E; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2016 và Huỳnh Nguyễn Nhã U, sinh ngày 9/3/2021, không yêu cầu anh Bành E cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu.

Anh Huỳnh Văn Bành E vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Huỳnh Văn Bành E vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh Bành E; giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2016 và Huỳnh Nguyễn Nhã U, sinh ngày 9/3/2021 cho chị L tiếp tục nuôi

dưỡng, anh Bành E không cấp dưỡng nuôi con cho chị L không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không xE xét. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Huỳnh Văn Bành E chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85, do UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16 tháng 5 năm 2022). Anh Huỳnh Văn Bành E có hộ khẩu thường trú tại huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn Bành E vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Bành E xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2022 tại UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do anh Bành E không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dù chị L nhiều lần tha thứ nhưng anh Bành E không thay đổi nên cả hai đã không còn sống chung từ khoảng đầu năm 2023 đến nay. Trong thời gian không chung sống anh Bành E cũng không thay đổi và không có ý định hàn gắn nên chị L yêu cầu ly hôn.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh Bành E đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, chị L được ly hôn anh Bành E.

[4] Về con chung: Chị L trình bày có hai con chung tên Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2016 và Huỳnh Nguyễn Nhã U, sinh ngày 9/3/2021, các con hiện đang

sống với chị nên khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Bành E cấp dưỡng. Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến cháu Nguyễn Tiến Đ cho thấy cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định, được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Bành E vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Huỳnh Văn Bành E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85, do UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16 tháng 5 năm 2022 cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Huỳnh Văn Bành E không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 09/4/2016 và Huỳnh Nguyễn Nhã U, sinh ngày 9/3/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Văn Bành E không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn Bành E và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Kim L. Chị Nguyễn Thị Kim L và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Văn Bành E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011611 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị L không phải nộp thêm. Anh Huỳnh Văn Bành E không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh